Market Today: Áp lực chốt lời tiếp tục đeo bám

11/08/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,357.79	334.44	92.01
% ngày	-0.34%	-0.19%	1.63%
% tuần	1.73%	4.51%	5.13%
% tháng	0.79%	9.03%	5.66%
% năm	61.05%	187.57%	62.79%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	26,116	3,448	2,069
TB 1 tuần	22,492	4,042	1,648
TB 1 tháng	19,359	2,803	1,205
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,198.64	37.53	24.47
Bán	1,940.94	60.28	10.36
Giá trị ròng	-742.29	-22.75	14.11
Độ rộng TT			
Mã Tăng	171	137	205
Mã Giảm	177	77	95
Không Đổi	49	152	603
Chỉ số chính			
P/E	16.68	17.24	20.81
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,157	444	1,265
LS Cổ tức	0.88%	2.05%	4.19%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

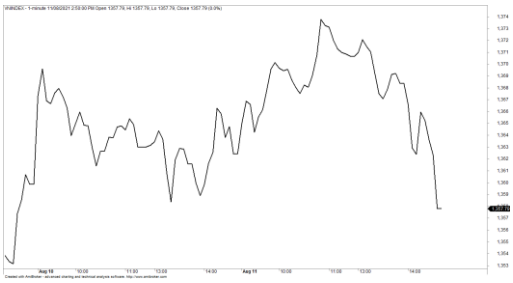

HNXINDEX

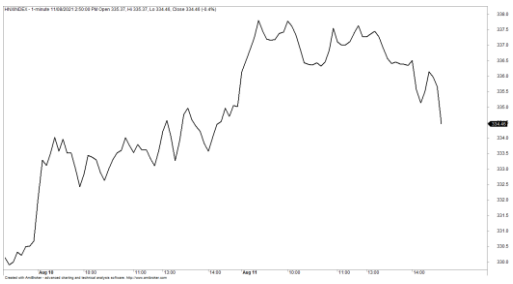

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chững lại đà tăng và suy yếu về cuối phiên trước áp lực cung chốt lời ngắn hạn. Chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 0.34% dừng tại 1357.79 điểm. Chỉ số HNX-Index tương tự giảm 0.19% neo tại 334.44 điểm; Chỉ số Upcom-Index cộng thêm 1.64% dừng tại 92.01điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn ghi nhận mức cao đạt 29,709 tỷ đồng.

Áp lực chốt lời tiếp tục đeo bám ở nhóm vốn hoá lớn đặc biệt là các mã Bất động sản ghi nhận áp lực bán mạnh như GVR (-2.6%), KDH (-4.4%), KBC (-3.9%), DXG (-4.1%). Cùng chiều, SSI (-2.9%), FPT (-1.7%), VRE (-1.2%) là các bluechips có mức điều chỉnh mạnh nhất. Ngược lại, TPB (+2.8%), VCB (+1.5%), VNM (+1.7%) VPB (+1.2%) là các mã nâng đỡ cho chỉ số.

Diễn biến tích cực đi ngược thị trường phải nói cổ phiếu ngành Đường (SBT, QNS), Phân bón (DPM, DCM) và nhóm Cảng biển (HAH, VOS, GMD)

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 759 tỷ đồng toàn thị trường. Lượng bán ròng tập trung tại SSI (328 tỷ), FUEVFVND (263 tỷ), VCI (87 tỷ). Ở chiều ngược lại, VHM (197 tỷ), STB (104 tỷ), PLX (97 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên kế tiếp và mức 1,340 điểm là mức hỗ trợ của chỉ số VN-Index. Đồng thời, nhịp điều chỉnh chưa ảnh hưởng lên xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường, đặc biệt dòng tiền có dấu hiệu gia tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi đó nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh do áp lực chốt lời gia tăng ở hai nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng vào vùng lạc quan quá mức cho nên thị trường có thể sẽ liên tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh và dòng tiền cũng sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu hơn trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng mạnh hoặc chỉ nên xem xét mua mới tại các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

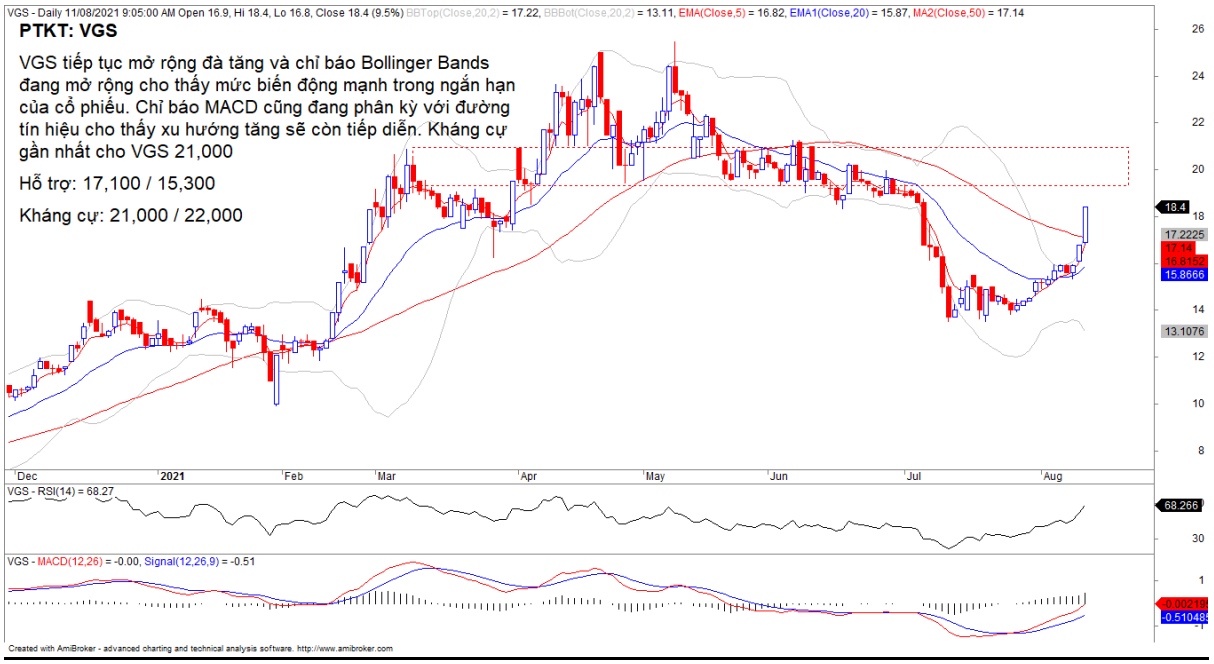

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

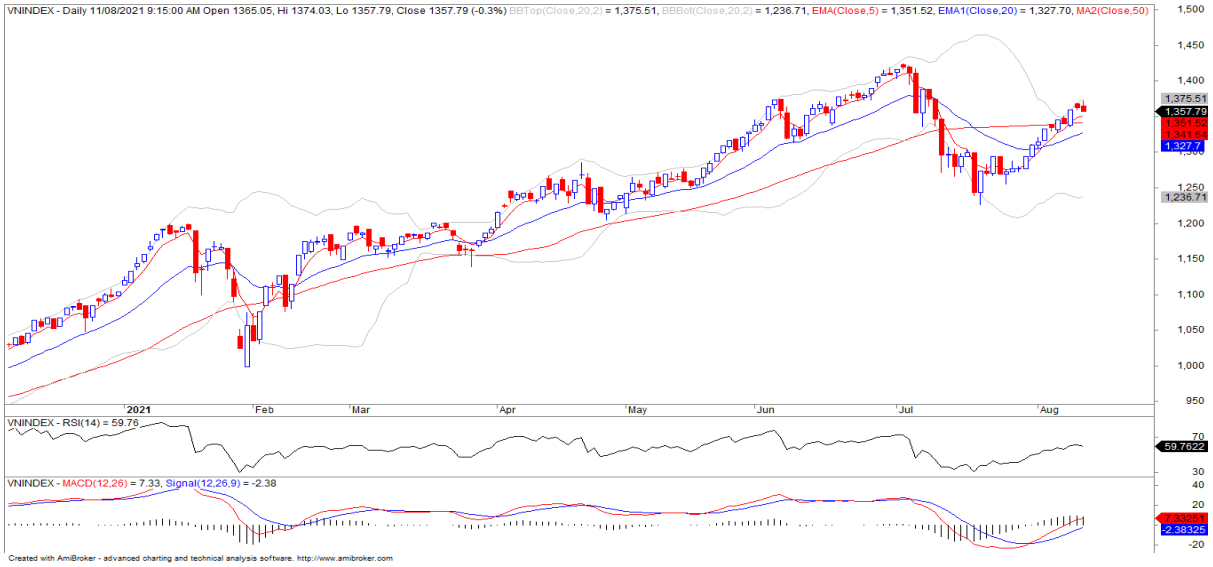

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	314	333	300	180
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1357.79	-0.34%
VN30	1487.91	-0.43%
VN Mid	1653.5	-0.59%
VN Small	1452.69	0.48%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1198.64	
Bán	1940.94	
GT ròng	-742.29	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBT	1350	6.99%
TCM	5300	6.99%
SFI	3200	6.99%
AGM	2200	6.98%
CLL	2250	6.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	-1300	-6.95%
SGR	-1500	-6.12%
CMG	-2750	-5.96%
NHA	-1450	-5.30%
SHI	-1050	-4.69%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	384,873	
VIC	382,215	
VCB	367,179	
HPG	220,962	
VNM	186,842	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	26,155,800	28,399,265
KBC	22,981,500	9,056,461
HPG	21,980,955	28,362,443
TCB	21,531,000	19,940,100
FLC	21,098,700	20,650,922

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	334.44	-0.19%
HN30	551.44	0.29%
VNX AllSh	1390.83	-0.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.53	
Bán	60.28	
GT ròng	-22.75	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCC	1300	10.00%
PHP	3000	9.90%
CDN	3500	9.86%
DXP	1900	9.60%
NBC	1400	9.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
DTD	-2400	-6.78%
BSI	-800	-3.36%
APS	-400	-3.23%
API	-600	-3.08%
IDJ	-500	-2.94%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	73,815	
SHB	56,804	
VND	22,009	
VCS	19,936	
BAB	17,397	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	15,469,188	17,325,518
PVS	12,306,273	11,071,991
VND	11,038,689	8,995,449
SHS	8,168,046	6,512,619
KLF	7,138,512	4,851,730

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.01	1.63%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.47	
Bán	10.36	
GT ròng	14.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	3914	11.34%
BMS	1393	10.32%
VAB	1213	7.05%
CST	809	6.47%
SWC	2056	6.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TID	-1004	-3.30%
HHV	-498	-2.57%
VCR	-586	-2.52%
G36	-227	-2.34%
MSR	-369	-1.74%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,838	
MCH	90,724	
BSR	62,184	
VEA	57,756	
GE2	38,329	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EVF	28,249,194	420,101
BSR	11,301,385	13,644,424
HHV	4,091,834	2,178,237
BVB	4,034,840	2,597,093
DDV	3,455,861	2,024,777

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

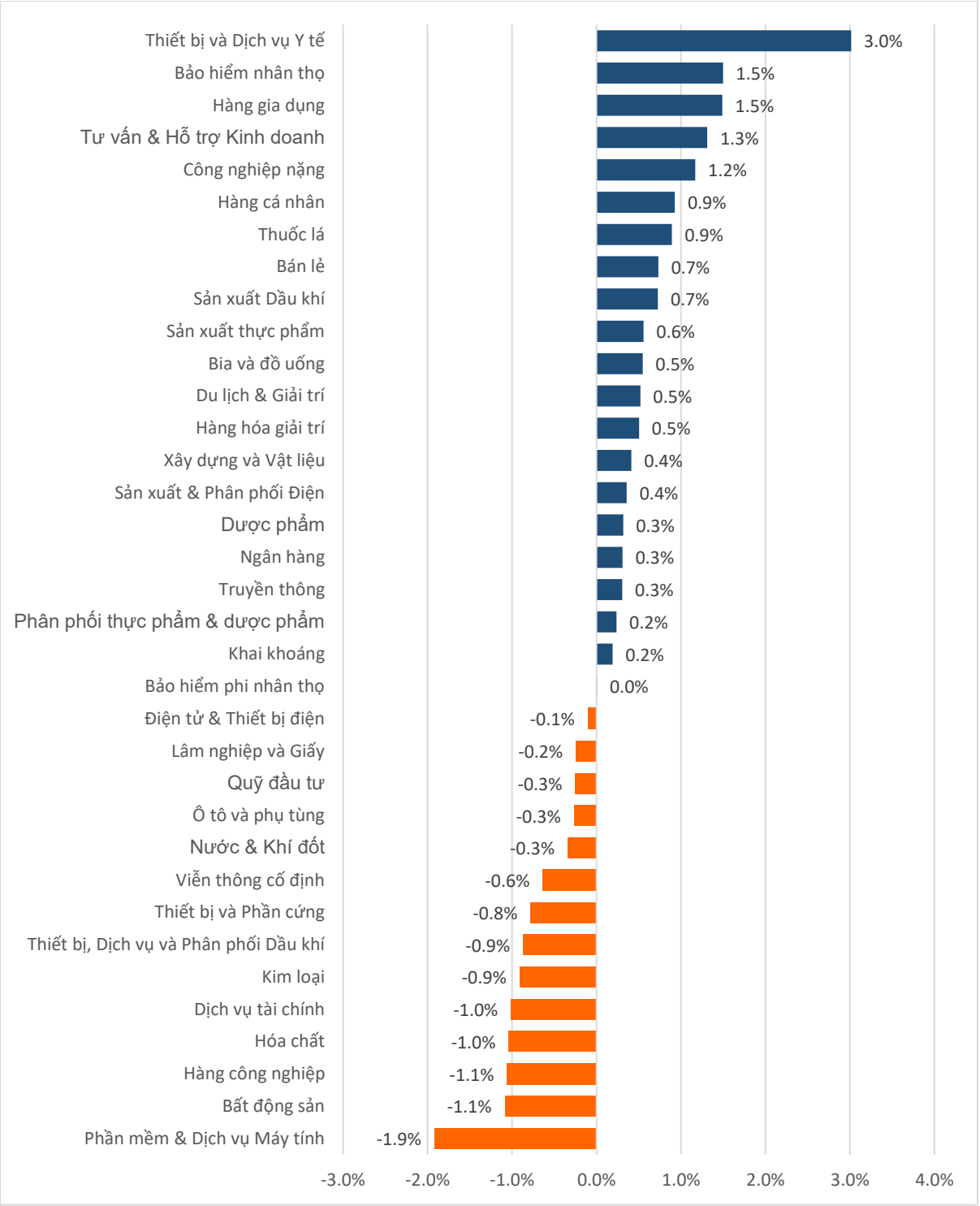

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

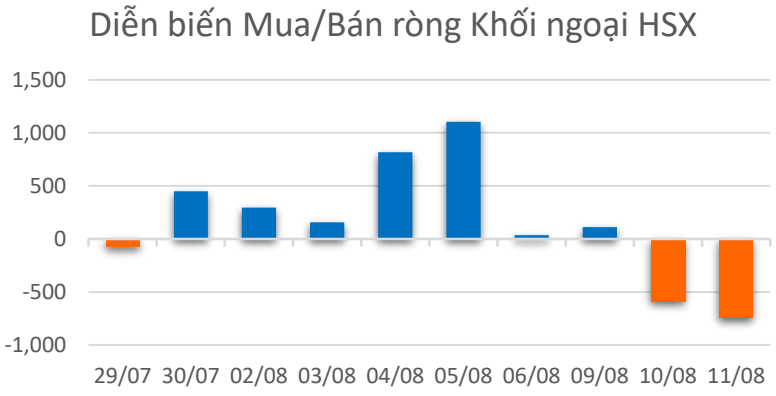

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	196,853	SSI	327,535
STB	104,034	FUEVFVND	263,242
PLX	97,008	VCI	87,120
VNM	42,618	VIC	72,586
NLG	30,221	MBB	56,570

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

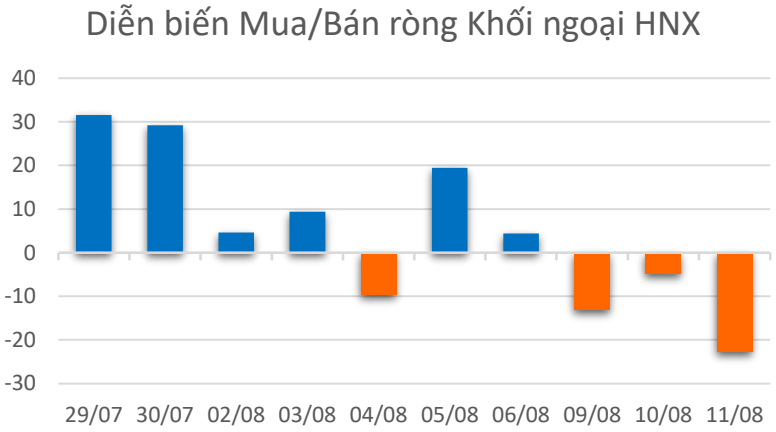

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DXS	12,406	VND	31,440
VCS	6,479	PVS	10,718
PAN	4,284	BSI	5,227
IDJ	2,679	CDN	3,386
NTP	2,355	NBP	640

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

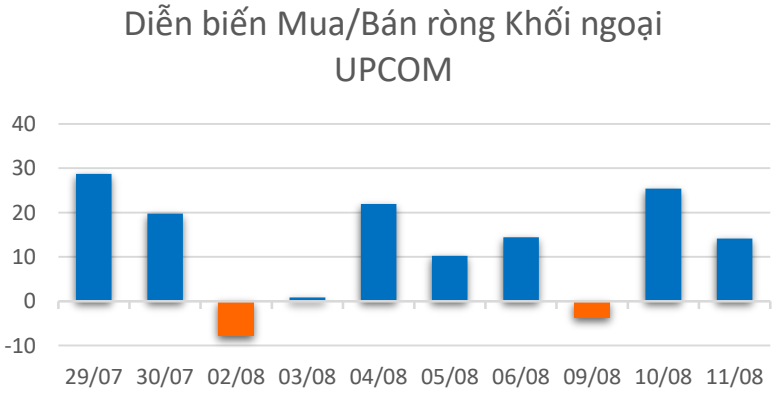

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	4,362	QNS	500
VEA	4,175	ACV	371
ABI	2,096	HPP	367
NTC	1,678	OIL	119
MCH	640	CST	89

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	262,850	VPB	40,344
VHM	30,578	MWG	27,150
PVT	17,930	SMC	15,712
VIC	17,621	KBC	6,880
TCB	12,102	OCB	6,480

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

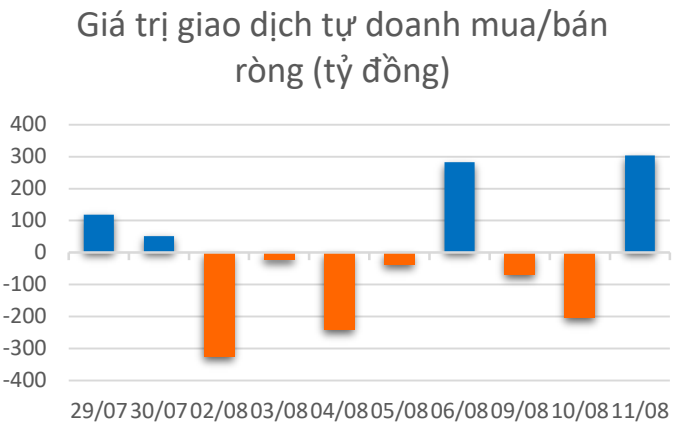

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

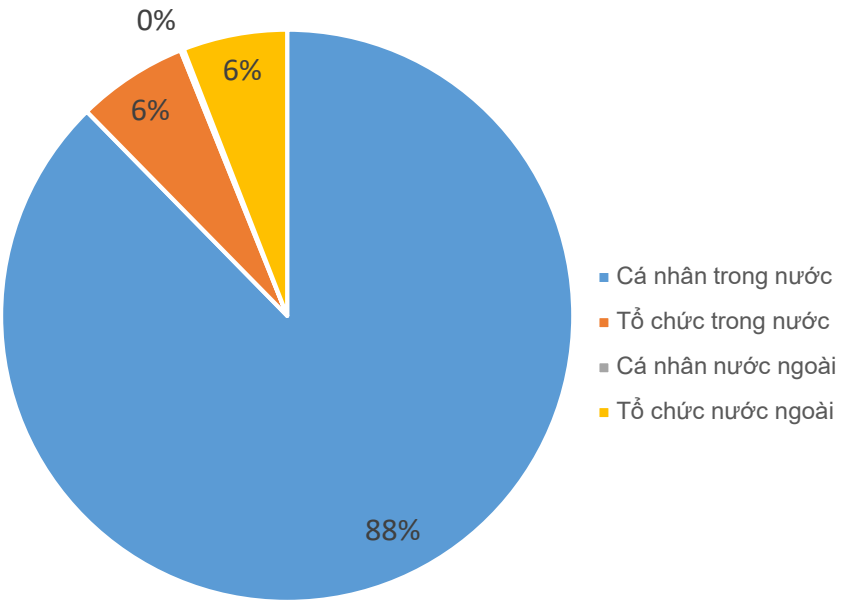

Nguồn: FiinPro – YSVN

Diễn biến các thị trường trong khu vực

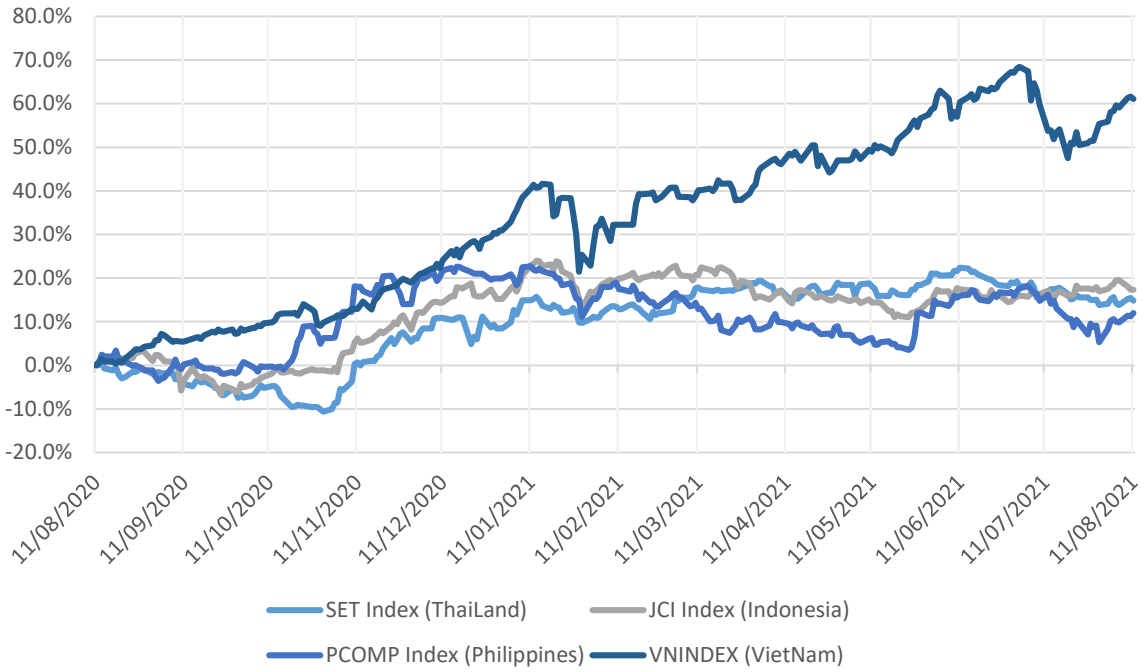

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.1x	1.6x	2.7x
P/E		25.5x	#N/A N/A	23.2x	17.1x
ROE	%	6.68	(7.89)	7.24	16.10
ROA	%	1.68	(1.95)	1.63	2.63
Vốn hóa	Tỷ USD	529.11	507.19	166.10	224.10
GTGD	Triệu USD	2.15	0.80	0.05	0.92
LS cổ tức	%	2.42	1.94	1.65	1.24

Nguồn: BloomBerg & YSVN

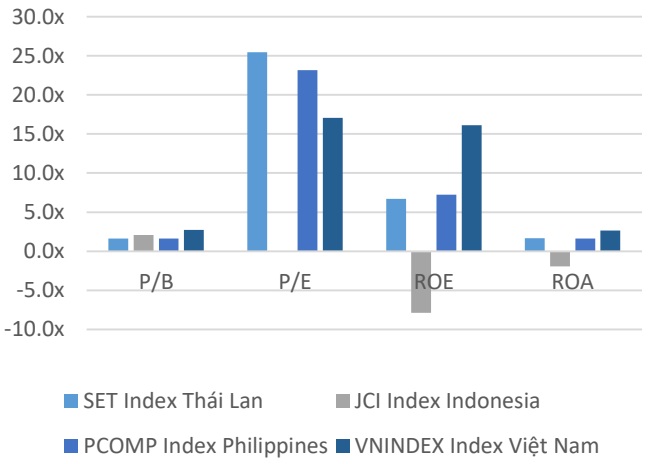

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc Kinh doanh Digital
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written